

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ BÀI HỌC HÀNH ĐỘNG ĐÚNG THỜI CƠ, ĐẨY LÙI NGUY CƠ Ý NGHĨA VỚI HIỆN NAY

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Ngày nhận:

17-5-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

15-7-2025

Ngày duyệt đăng:

30-7-2025

Tóm tắt: Một thành công nổi bật, có ý nghĩa sâu sắc của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là Đảng đã chọn đúng thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, giành thắng lợi nhanh, ít tổn thất. Thời cơ là khi những điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi: Cao trào kháng Nhật cứu nước phát triển mạnh mẽ, nhân dân sẵn sàng khởi nghĩa; Đảng và Việt Minh chủ động, quyết tâm lãnh đạo khởi nghĩa trên cả nước; Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực điểm. Kiên quyết đẩy lùi nguy cơ: quân Pháp quay lại xâm lược, áp đặt lại chế độ cai trị như trước ngày 9-3-1945; một số lực lượng Đồng minh lợi dụng vào Đông Dương để thực hiện âm mưu xâm lược. Bài học thành công này có ý nghĩa lớn với các thời kỳ cách mạng Việt Nam.

Từ khóa:

Thời cơ cách mạng; nguy cơ; Cách mạng Tháng Tám năm 1945

1. Hành động đúng thời cơ và đẩy lùi nguy cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Hưởng ứng lời kêu gọi tổng khởi nghĩa của lãnh tụ Hồ Chí Minh “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”¹, trong nửa cuối tháng 8-1945, nhân dân cả nước tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai, giành quyền độc lập. Các địa phương khởi nghĩa hầu hết do các đảng bộ, cấp ủy của Đảng lãnh đạo, thực hiện quyết định tổng khởi nghĩa của Hội nghị Đảng toàn quốc họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) trong các ngày 14 và ngày 15-8-1945. Khởi nghĩa không nổ ra một ngày

trên cả nước mà lần lượt diễn ra ở các địa phương tùy vào hoàn cảnh cụ thể. Có tỉnh khởi nghĩa sớm như Quảng Ngãi ngày 16-8-1945, khởi nghĩa ở Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Mỹ Tho 18-8. Khởi nghĩa ở các thành phố lớn: Hà Nội 19-8, Huế 23-8, Sài Gòn 25-8 với sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương và các Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Các cuộc khởi nghĩa cuối cùng ở hai tỉnh Hà Tiên và Đồng Nai Thượng, ngày 28-8-1945 đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước do Đảng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh lãnh đạo. “Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các

dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”².

Thắng lợi vẻ vang của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trước hết là do sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, quyết đoán của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh với đường lối giải phóng dân tộc và quyết tâm giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, đồng bào; là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp trong Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, của ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc. Đó là thắng lợi của phương pháp cách mạng sáng tạo, đi từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa; kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang và các hình thức đấu tranh khác, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng. Đó là thắng lợi của khoa học, nghệ thuật chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ.

Chủ động dự báo và hành động đúng thời cơ, tinh táo nhận rõ và đẩy lùi nguy cơ, là một thành công nổi bật của Đảng trong lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám. Nhận thức và dự báo thời cơ của cách mạng là một quá trình, là kết quả của sự phân tích khoa học những điều kiện chủ quan và khách quan để có những quyết định phù hợp. Lãnh đạo cách mạng là thấy trước vấn đề, là nhận thức các khả năng. Khi còn hoạt động ở Trung Quốc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phân tích sự kiện nước Pháp bị quân phát xít Đức chiếm đóng (6-1940). Người cho rằng đây là cơ hội cho ta giành độc lập và đã quyết định trở về nước để lãnh đạo cách mạng. Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về đến Cao Bằng và tại đây Người triệu tập và chủ trì HNTU 8 (5-1941), đề ra đường lối giải phóng dân tộc, tổ chức Mặt trận Việt Minh để tập hợp và phát triển lực lượng cách mạng trên khắp cả nước.

Khi phát xít Đức tấn công Liên Xô (22-6-1941), Chiến tranh thế giới II thành 2 phe rõ rệt: Phe phát xít gồm Đức, Italia, Nhật Bản và phe Đồng minh

gồm có Liên Xô, Mỹ, Anh, Trung Hoa Dân quốc,... Tại Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc nhận định, phe phát xít nhất định thất bại, phe Đồng minh và chiến tranh giữ nước của Liên Xô nhất định thắng lợi, đó là cơ hội tốt cho cách mạng nhiều nước giành được thắng lợi. Cách mạng Việt Nam đứng về phe Đồng minh chống phát xít, trong đó có chống quân Nhật ở Đông Dương. Muốn tranh thủ được cơ hội và sự ủng hộ, giúp đỡ của Đồng minh, cách mạng Việt Nam phải phát triển có lực lượng mạnh, nghĩa là phải có thực lực. Tháng 12-1941, Đảng nêu rõ quan điểm: Chú trọng quan hệ với các nước Đồng minh nhưng “Chú ý rằng: Ta có mạnh thì họ mới chịu “đếm xỉa đến”. Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy. Nhất là đừng có ảo tưởng rằng: quân Tàu và quân Anh, Mỹ sẽ mang lại tự do cho ta... công việc của ta trước hết ta phải làm lấy”³.

Đó là quan điểm sáng suốt với tầm nhìn chiến lược và khoa học của Đảng. Tháng 8-1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh đi Trung Quốc để tập hợp lực lượng cách mạng ở bên ngoài và tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh. Người đã bị chính quyền Trung Hoa Dân quốc bắt giam. Sau khi ra khỏi nhà tù, Người trở về nước tháng 9-1944. Trong “Thư gửi đồng bào toàn quốc”, tháng 10-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh nêu rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”⁴.

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp và độc chiếm Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị quan trọng: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Trung ương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Bản chỉ thị của Trung ương dự báo những điều kiện để khởi nghĩa, có ý nghĩa

hướng dẫn các đảng bộ địa phương có thể căn cứ vào những điều kiện đó để chủ động phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ thị nhấn mạnh:

“Những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi. Ba cơ hội tốt dưới đây sẽ giúp cho những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương chín muồi một cách mau chóng và một cao trào cách mạng nổi dậy:

a) Chính trị khủng hoảng (quân thù không rảnh tay đối phó với cách mạng).

b) Nạn đói ghê gớm (quần chúng oán ghét quân cướp nước).

c) Chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt (Đông minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương đánh Nhật)”⁵.

Dự báo sự phát triển cách mạng trong chỉ thị của Trung ương đã ngày càng rõ, cao trào chống Nhật diễn ra mạnh mẽ, bắt kịp sự phát triển của chiến tranh thế giới. Ngày 9-5-1945, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và Đồng minh. Chiến tranh đã đến hồi kết. Tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tân Trào, Tuyên Quang để trực tiếp chỉ đạo kịp thời phong trào toàn quốc. Những ngày đầu tháng 8-1945, Hồ Chí Minh đã nói với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp: Lúc này thời cơ ngàn năm có một đã tới. Dù phải hy sinh đến đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải quyết giành được độc lập.

Khát vọng và ý chí ấy cũng thể hiện trong Nghị quyết của toàn quốc hội nghị Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 14, 15-8-1945). Nghị quyết nêu rõ:

“1. Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới.

2. Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc:

a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính.

b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy.

c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội”⁶.

Giữa tháng 8-1945, các điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi. Cao trào kháng Nhật cứu nước do Đảng phát động từ tháng 3-1945 đã phát triển mạnh mẽ, nhân dân cả nước căm thù địch, sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền, giành độc lập, tự do. Nhật đã đầu hàng Đồng minh (15-8-1945), quân Nhật ở Việt Nam và Đông Dương hoang mang trong tâm lý thất bại. Toàn Đảng và Mặt trận Việt Minh đã đề cao trách nhiệm lịch sử, lãnh đạo nhân dân giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai, giành độc lập, xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Việt Nam và khu vực.

Cùng với cơ hội thuận lợi trong giành chính quyền, giành quyền độc lập, cuộc Cách mạng Tháng Tám cũng phải vượt qua những nguy cơ lớn cản trở thắng lợi của cách mạng. Đó là nguy cơ thực dân Pháp lợi dụng thất bại của Nhật, quay lại xâm lược và áp đặt chế độ cai trị của Pháp ở Việt Nam và Đông Dương như trước ngày 9-3-1945. Pháp không có ý đồ từ bỏ Việt Nam và Đông Dương. Tướng Charles de Gaulle, trong tuyên bố ngày 24-3-1945, đã đề lộ ý đồ đó. Một nguy cơ nữa là các thế lực tay sai Nhật núp dưới chiêu bài yêu nước để thực hiện “độc lập” giả hiệu mà Nhật trao cho. Và một nguy cơ lớn nữa là, một số thế lực của Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, đồng thời thực hiện ý đồ xâm lược Việt Nam. Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ đạo phải quyết đẩy lùi các nguy cơ đó, giành chính quyền và nền độc lập trước khi quân Pháp quay lại và trước khi quân Đồng minh kéo vào, làm thất bại âm mưu của các thế lực tay sai Nhật. Phải quyết tâm “chống lại mưu mô của Pháp định khôi phục địa vị cũ ở Đông Dương và mưu mô của một số quân phiệt Tàu định chiếm nước ta”⁷.

2. Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Hành động đúng thời cơ, quyết đẩy lùi nguy cơ để giành thắng lợi là một thành công nổi bật của Cách mạng Tháng Tám và có ý nghĩa với các thời kỳ cách mạng tiếp theo trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, khi những điều kiện giành thắng lợi đã chín muồi, Đảng quyết định giành thắng lợi trước mùa mưa năm 1975 với ý chí “một ngày bằng 20 năm”, “thần tốc hơn nữa, táo bạo hơn nữa” giành toàn thắng, đồng thời phải giải mã nguy cơ Mỹ có khả năng quay lại không và âm mưu can thiệp khác.

Trong lãnh đạo cách mạng từ sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến cứu nước đến cách mạng XHCN, đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng rất chú trọng phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, nhận rõ những cơ hội thuận lợi đồng thời cả những khó khăn, thách thức và nguy cơ để có được những quyết sách đúng đắn, thích hợp. Đó chính là khoa học lãnh đạo, xuất phát từ thực tiễn để thấy rõ khả năng, trong đó đề cao năng lực, khả năng dự báo.

Mười năm đầu của công cuộc đổi mới (1986-1996), Việt Nam có được những cơ hội để phát triển, đồng thời cũng có những khó khăn, thách thức, nguy cơ lớn. Cơ hội phát triển đó là Đảng có đường lối đổi mới đúng đắn. *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) phù hợp với thực tiễn Việt Nam, khắc phục sự nóng vội, giáo điều và chủ quan duy ý chí, bảo đảm cho đất nước ổn định và có được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, củng cố niềm tin của toàn Đảng, toàn dân. Sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và toàn xã hội, kiên định con đường cách mạng gắn liền độc lập dân tộc với CNXH mà Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn từ năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Thế giới đã kết thúc chiến

tranh lạnh, chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác và hội nhập quốc tế, Việt Nam có điều kiện tham gia vào quá trình đó; phá thế bị bao vây, cấm vận, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991), thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ (1995) và là thành viên của ASEAN (1995), mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước và khu vực trên thế giới, các tổ chức quốc tế, thúc đẩy kinh tế thị trường và hợp tác quốc tế. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ trên thế giới cũng là thuận lợi cho Việt Nam tiến hành CNH, HĐH đất nước.

Thách thức lớn nhất của chặng đường lịch sử này là sự sụp đổ của mô hình XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu, ảnh hưởng tiêu cực tới Việt Nam và niềm tin vào con đường đi lên CNXH. Các thế lực đế quốc và phản động đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” hòng xóa bỏ các nước XHCN còn lại, trong đó có Việt Nam. Khi chuyển sang cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, có những tiêu cực mới nảy sinh như tham nhũng, lãng phí, hưởng thụ, tha hóa về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII (1-1994) của Đảng đã nêu rõ 4 nguy cơ: tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; chênh lệch XHCN; tham nhũng; chiến lược “diễn biến hòa bình” của kẻ thù. Những nguy cơ đó tác động nặng nề cần có quyết tâm để vượt qua và đối phó lâu dài. Trong quá trình đổi mới vẫn nảy sinh những khó khăn, thách thức và nguy cơ mới.

Công cuộc đổi mới đến nay đã gần 40 năm. Đại hội XIV của Đảng sắp tới sẽ tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn của sự nghiệp đổi mới, xây dựng CNXH, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Hiện nay, đất nước có nhiều vận hội để phát triển mạnh mẽ, nhưng cũng đối mặt với những khó khăn, thách thức và nguy cơ.

Vận hội lớn trước hết cần nhận rõ là trải qua gần 40 năm đổi mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam có được những kinh nghiệm, bài học cần thiết, được tôi luyện ý chí, bản lĩnh để vượt qua khó khăn, thách thức; mặt khác nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của đổi mới và xây dựng CNXH ngày càng sáng tỏ, từ đó vững tin vào con đường đúng đắn mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn. Thế và lực của đất nước, dân tộc Việt Nam đã mạnh lên rất nhiều. Chưa bao giờ Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đó là nền tảng vững chắc và cũng là động lực mới để có thể phát triển nhanh và bền vững hơn. Việt Nam có chế độ chính trị ưu việt, ổn định dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Chế độ chính trị với đường lối, Cương lĩnh đúng đắn của Đảng và hệ thống pháp luật, chính sách của Nhà nước pháp quyền XHCN ngày càng hoàn thiện, cho phép huy động tối đa nguồn lực trong nước và với đường lối đối ngoại đúng đắn có thể thu hút lớn nguồn đầu tư từ nước ngoài.

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc và với ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tự tôn và tự hào dân tộc, với dân số trên 100 triệu người, nguồn lao động đông đảo, có trình độ, kiến thức, là cơ hội cho Việt Nam bứt phá và phát triển vững chắc. Hòa bình, hợp tác, hội nhập vẫn là xu thế của thế giới và Việt Nam có được môi trường hòa bình, ổn định để không ngừng phát triển. Cùng với tham gia vào quá trình toàn cầu hóa, đường lối ngoại giao đa phương hóa, đa dạng hóa, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế làm cho uy tín, vị thế quốc tế được nâng cao, được sự ủng hộ rộng rãi của các nước, của cộng đồng quốc tế. Đó thật sự là cơ hội cho Việt Nam phát triển tiến cùng thời đại. Việt Nam là một trong những quốc gia đang phát triển đã cố gắng tiếp thu và ứng dụng thành công thành

quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và cách mạng chuyên đổi số. Việt Nam chú trọng bồi đắp trí tuệ, năng lực tư duy mới phù hợp với điều kiện mới của thời đại.

Cần nhận rõ những nguy cơ, thách thức hiện nay để chủ động và quyết tâm khắc phục, vượt qua. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn là nguy cơ, thách thức cản trở đất nước phát triển. Chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực sẽ tạo nguồn lực lớn để phát triển. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là nguy cơ lớn, đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng để đẩy lùi nguy cơ này. Tình hình an ninh quốc tế phức tạp, căng thẳng, tranh chấp ở Biển Đông đòi hỏi phải chủ động, kiên quyết, kiên trì bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, môi trường hòa bình của Tổ quốc. Đối phó với an ninh phi truyền thống: dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và môi trường là vô cùng cấp thiết.

Hiện nay, tận dụng tốt nhất các cơ hội thuận lợi, chủ động đẩy lùi nguy cơ, thách thức để phát triển đất nước nhanh, bền vững, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đó là sự tiếp nối ở tầm cao mới bài học thành công, ý nghĩa và giá trị lịch sử của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 596, 538

2. *Sđd*, T. 7, tr. 25

3, 5, 6, 7. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 244, 366, 424-425, 427.